

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-PT

Ngày: 13-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh; Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2023/TLPT-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 15/2023/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1957 tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số 144/2, ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre; nghề ngH: làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Lưu Thị T (đã chết); Vợ: Phạm Thị H, sinh năm: 1959; Con: có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/11/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 71C3-052.59 đến chòi giữ tôm của ông C, sinh năm 1957, ở ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre để chơi. Tại đây, C và Phạm Văn Q cùng một số người bạn tổ chức uống rượu. Đến khoảng 19 giờ, do trời tối và đường nhỏ khó đi nên H nhờ Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 71C3-052.59 chở ông H ra đến Đường huyện 30 thì dừng lại và trả xe cho H để H tự chạy xe về. H khởi động lại xe và điều khiển xe đi phần đường bên trái hướng ấp Tân H, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre đi ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre, được khoảng 03 mét thì H chuyển hướng sang lề đường phải theo hướng lưu thông. Do thiếu chú ý quan sát, nên xảy ra va chạm với xe mô tô hai bánh biển số đăng ký 71C3-195.20 do ông Huỳnh Nhân A điều khiển lưu thông

hướng ngược lại. Hậu quả ông Huỳnh Nhân A và ông Nguyễn Văn H đều bị thương và được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 05/11/2021, ông Huỳnh Nhân A chết tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu.

Khám nghiệm hiện trường lúc 20 giờ 50 phút, ngày 03/11/2021 ghi nhận đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường thẳng thuộc Đường huyện 30, được rải nhựa phẳng, không có vạch kẻ đường, mặt đường rộng 3,30 mét, không nằm trong vùng có hiệu lực của biển báo hiệu đường bộ. Chọn mép đường trái theo hướng Ủy ban nhân dân xã G đi ấp Tân H, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre làm đường chuẩn; chọn trụ điện số 18 làm mốc cố định tiến hành đo vẽ, ghi nhận dấu vết như sau:

Vị trí (1) là vùng mảnh vỡ thứ nhất không rõ hình, nằm trên phần đường xe chạy, có kích thước 0,50x0,30 mét. Tâm vùng mảnh vỡ cách lề là 1,80 mét và cách trục trước xe mô tô 71C3-052.59 là 0,90 mét.

Vị trí (2) là xe mô tô biển số 71C3-052.59 ngã nghiêng bên trái, nằm trên phần đường xe chạy. Đầu xe hướng Ủy ban nhân dân xã G, đuôi xe hướng ấp Tân H, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. Trục trước xe cách lề đường bên trái là 2,60 mét; trục sau cách lề đường bên trái là 2,60 mét và cách tâm vùng mảnh vỡ thứ hai là 3,10 mét.

Vị trí (3) là vùng mảnh vỡ thứ hai không rõ hình, nằm ngoài phần đường xe chạy có kích thước 01x0,6 mét. Tâm vùng mảnh vỡ cách lề đường bên trái là 0,25 mét và cách đầu vết ma sát là 1,1 mét.

Vị trí (4) là vết ma sát có kích thước 0,6x0,05 mét, dạng đường thẳng, nằm trùng mép đường bên trái, đầu vết ma sát trùng mép đường bên trái, hướng về Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre; đuôi vết ma sát trùng lề đường trái đường về ấp Tân H, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre, cách trục sau xe mô tô biển số 71C3-195.20 là 10,45 mét.

Vị trí (5) là xe mô tô biển số 71C3-195.20 ngã nghiêng bên trái, nằm ngoài phần đường xe chạy. Đầu xe hướng về mép đường bên trái, đuôi xe hướng về phía sau phần đất trống mép đường bên trái. Trục trước xe cách mép đường bên trái là 3,80 mét, cách trụ điện số 18 là 22,30 mét; trục sau xe cách mép đường bên trái là 4,70 mét.

Tại Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ghi nhận như sau:

- Xe mô tô hai bánh biển số 71C3-195.20, nắp chụp trước tay lái đèn chiếu sáng trước bên phải bị trầy xước có kích thước 0,07 x 0,03 mét. Cụm tay thắng trước bên phải bị mài mòn, kích thước 0,02 x 0,05 mét. Đầu trong thắng trước bên phải bị mài mòn, kích thước 0,01 x 0,01 mét. Mặt nạ trước bên phải bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước 0,45 x 0,12 mét, điểm cao nhất cách mặt đất là 0,95 mét, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,70 mét. Phụộc giảm sóc trước bị biến dạng, cong vênh, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Niền bánh xe trước bên phải bị mài mòn, kích thước 0,90 x 0,001 mét. Ốp cánh búng bên phải bị gãy, rời khỏi vị trí ban đầu.

Gác chân giữa bên phải bị cong, chiều hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Đầu cần phanh sau bên phải bị cong chiều hướng từ trước về sau. Cổ bộ phận giảm thanh, giảm khối bị biến dạng rời khỏi vị trí ban đầu. Khớp nối giữa máy xe và ốp cánh búng bên phải bị cong chiều hướng từ trước về sau. Ốp cánh búng bên trái gãy, bung hở rời khỏi vị trí ban đầu. Cần số bị cong chiều hướng từ trước về sau.

- Xe mô tô biển số 71C3-052.59: phần gương của kính chiếu hậu trái, phải bị gãy, mất rời khỏi vị trí ban đầu. Nắp trước tay lái (đèn chiếu sáng trước) bị nứt, vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu có kích thước 0,09 x 0,05 mét. Nắp trước tay lái bảo vệ đèn chiếu phía trước bên trái bị vỡ rời khỏi vị trí ban đầu, kích thước 0,02 x 0,07 mét. Mặt nạ trước bên phải bị nứt, trầy xước có dính tạp chất màu đen. Cụm đèn tín hiệu phía trước bên phải bị thủng, vỡ rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp chắn bùn trước bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Phụộc giảm sóc phía trước bị bẻ cong, thủng, chiều hướng từ trước về sau. Niền xe phía trước bị cong vênh, biến dạng từ ngoài vào trong. Lốp và sãm xe bánh trước bị thủng, bung ra khỏi niền xe. Cánh búng ngoài bên phải bị gãy, vỡ, bung, hở rời khỏi vị trí ban đầu. Cản sau bên trái bị trầy xước, mài mòn, kích thước 0,06x0,02 mét. Ốp bảo vệ đèn đuôi sau bên trái bị vỡ, kích thước 0,01 x 0,005 mét.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 180/TT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định

- Sây sát da, bầm tụ máu vùng bụng; đường giữa bụng có vết phễu dài 21 cm được khâu 12 mũi chỉ; vùng bụng trái có vết mổ đặt dẫn lưu, kích thước 02cm x 1,5cm, được khâu 01 mũi chỉ; vùng bụng phải có vết mở hậu môn ra da, kích thước 04 x 03cm.

- Giập, xuất huyết tổ chức dưới da, cơ vùng bụng.
- Hai khoang ngực có nhiều dịch màu vàng sậm. Sung huyết hai phổi.
- Khoang màng tim có nhiều dịch màu vàng sậm; mặt ngoài tim có nhiều chấm xuất huyết.

- Khoang bụng có nhiều dịch màu vàng sậm.
- Gan nhạt màu, mật độ mềm, bề mặt trơn láng.
- Sung, xuất huyết dạ dày.
- Giập, xuất huyết mạc nối lớn, mạc nối bé; nhiều đoạn được khâu nối bằng nhiều mũi chỉ.

- Giập, hoại tử hồng tràng và hồi tràng; nhiều nơi được khâu nối bằng nhiều mũi chỉ.

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân Huỳnh Nhân A chết do chấn thương vùng bụng.

Nồng độ còn trong máu của Huỳnh Nhân A là 139 miligam/100mililit máu, thời điểm xét nghiệm: 03/11/2021

Tại Bản kết luận giám định số 481/KL-KTHS ngày 07 tháng 6 năm 2022 của

Phân viện khoa học hình sự-Bộ Công an kết luận:

- Dấu vết trượt xước, biến dạng, gãy vỡ các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 71C3-052.59 (vành bánh trước, cung trước chắn bùn bánh trước, cánh yếm chắn gió, đèn báo rẽ phải phía trước), có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, gãy vỡ các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 71C3-195.20 (bánh trước, mặt nạ, đèn báo rẽ phải phía trước, cánh yếm chắn gió, đèn chân trước, cần đạp phanh) có chiều từ trước về sau.

Phía trước bên phải xe mô tô biển số 71C3-052.59 và phía trước bên phải xe mô tô biển số 71C3-195.20 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện khi tham gia giao thông.

- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 71C3-042.59 với xe mô tô biển số 71C3-195.20 nằm khoảng giữa đường huyện 30, không đủ cơ sở xác định thuộc phần đường nào.

- Khi xảy ra tai nạn xe mô tô biển số 71C3-195.20 chuyển động trên đường huyện 30 theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã G đi ấp Tân H, xe mô tô biển số 71C3-052.59 chuyển động theo hướng ngược lại và chệch từ lề trái sang lề phải (theo hướng chuyển động của xe mô tô biển số 71C3-052.59).

Tại Công văn số 3119/SGTVT-QLVT ngày 19/12/2022 của Sở giao thông vận tải-Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre xác nhận: không cấp giấy phép lái xe cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957, nơi cư trú: ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại giấy xác nhận số 2790/GXN-KCBMĐ ngày 09/12/2021 của Bệnh viện đa khoa Minh Đức-Sở y tế tỉnh Bến Tre xác nhận sau khi Nguyễn Văn H đến bệnh viện, bác sĩ khám bệnh có cho bệnh nhân xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, chất ma túy trong nước tiểu nhưng gia đình không đồng ý làm xét nghiệm nồng độ cồn trong máu và chất ma túy trong nước tiểu, đính kèm giấy cam kết của gia đình. Nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xác định H điều khiển xe trong máu có nồng độ cồn.

Vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA; số loại WAVE RSX, màu sơn: nâu-vàng-đen; số máy: JC52E-5027007; số khung: RLHJC5227CY011154; biển số 71C3-052.59, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả cho bà Nguyễn Thị Kiều.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA; số loại EXCITER; màu sơn: xanh-bạc; số máy: G3D4E162416; số khung: RLCUG0610FY149810; biển số 71C3-195.20, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trao trả lại cho đại diện gia đình bị hại là ông Huỳnh Quang Sơn-cha ruột nạn nhân Huỳnh Nhân A.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 535/2023/TB-TA ngày 03/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm “Tội vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/3/2023, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội về cơ bản phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo để ở nhà điều trị nhiều chứng bệnh. Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội về cơ bản phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 11 năm 2021, Nguyễn Văn H không có giấy phép lái xe hạng A1 điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 71C3-052.59 đi bên lề trái của Đường huyện 30 hướng từ ấp Tân H, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre đi ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre. Khi đến đoạn ở ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe từ lề trái sang phần đường phải để lưu thông nhưng thiếu chú ý quan sát không phát hiện được xe lưu thông trên đường theo hướng ngược lại và không nhường đường dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 71C3-195.20 do Huỳnh Nhân A điều khiển theo

hướng ngược lại. Hậu quả làm ông Huỳnh Nhân A tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo bổ sung tài liệu chứng cứ mới như: Đơn xin xác nhận trong quá trình sinh sống và làm việc tại địa phương luôn chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, là công dân tốt; Giấy khám bệnh kết luận bị cáo bị gãy cũ đầu dưới xương quay; bệnh lý dạ dày- ruột, thận phải ứ nước độ 1; Đơn xin giảm án tù của gia đình bị hại. Tuy nhiên, Tòa cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đã có xem xét chiếu cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Đối với yêu cầu được hưởng án treo thấy rằng nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông do lỗi hoàn toàn của bị cáo, bị cáo đã điều khiển xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông nhưng không chấp hành các quy định khi tham gia giao thông đường bộ, phạm vào nhiều hành vi bị nghiêm cấm như điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng xe không đúng quy định và mặc dù không xét nghiệm được nồng độ cồn trong máu của bị cáo nhưng có căn cứ xác định khi tham gia giao thông bị cáo có sử dụng rượu, bia gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Huỳnh Nhân A tử vong, gây mất mát đau thương vô hạn cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo còn quanh co trong khai báo sự việc. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn H được miễn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện T (3b);
- Công an và VKSND huyện T (2b);
- Chi cục THADS huyện T(1b);
- UBND xã G, huyện P(1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Sơn